



Chất lượng tạo nên sự khác biệt

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2015

Được kiểm soát xét bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K

Trụ sở chính: Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tel: (04) 44 500 668 - **Fax:** (04) 44 500 669

Email: thanglongkiemtoan@gmail.com

Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kết quả công tác soát xét	3
3	Báo cáo tài chính đã được soát xét	
-	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	4 – 6
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	7
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	8
-	<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ</i>	9
-	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	10 – 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty kết thúc ngày 30/06/2015.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 09 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Công ty được hợp nhất từ 02 công ty chứng khoán là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương (OSC).

Tên giao dịch của Công ty: VIETNAM INTERNATIONAL SECURITIES COMPANY

Tên viết tắt của Công ty: VISECURITIES

Vốn điều lệ theo Giấy phép số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 9 năm 2014 là: **60.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng chẵn).**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 3 - Số 59 Quang Trung - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 09 - Phố Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Chủ tịch
Ông Ninh Quang Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên
Ông Cao Thanh Định	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tuyên	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông Cao Thanh Định	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Công ty không thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 30/6/2015 là do Công ty không phải là doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (theo Khoản 2, Điều 3 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/12/2009).

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những kỳ kế toán tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong kỳ kế toán tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán này đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
- Công ty không thực hiện các giao dịch có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành của Công ty. Các đối tác của Công ty là các tổ chức tín dụng, định chế tài chính, các doanh nghiệp và các cá nhân hoàn toàn độc lập với Công ty. Công ty cũng như các đối tác của Công ty cũng không sở hữu cổ phiếu của bên kia cũng như là thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của phía đối tác.
- Chúng tôi cam kết các thông tin trên là trung thực, được phản ánh đầy đủ, đúng với các số liệu kế toán của Công ty trong kỳ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2015

T.M Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



CAO THANH ĐỊNH



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CS TT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669
Chi nhánh Miền nam : C14, Quang Trung, phường 11, Q. Gò Vấp, Tp HCM - Tel: (08)3 589 7462 - Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Đồng Nai : E180 đường Võ Thị Sáu, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Tel: 061 3918 767 - Fax: 061 3918 767
Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, Tp Đà Nẵng - Tel: (0511)3 651 818 - Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Đồng Bắc : Số 319 đường Bà Triệu, Tp Lạng Sơn - Tel: (025)3 718 545 - Fax: (025)3 716 264

Số: 125. 1/2015 /BCKT - TC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam được lập ngày 08 tháng 07 năm 2015 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 được trình bày từ trang 04 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

- Như đã nêu tại mục "Các sự kiện quan trọng phát sinh ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính": Tại thời điểm 30/6/2015, Công ty không thực hiện đánh giá lại khả năng thu hồi đối với các khoản công nợ để tính và trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

- Ngày 14/7/2015, ông Cao Thanh Định – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty có đơn xin từ nhiệm. Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định chấp nhận đơn từ nhiệm của ông Cao Thanh Định và bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tuyên làm Tổng Giám đốc thay thế từ ngày 14/07/2015.

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



TU QUYNH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0313-2014-045-1

LƯU ANH TUẤN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1026-2014-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ***Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		263.683.417.356	243.920.891.535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	100.924.850.957	81.896.621.588
1. Tiền	111		100.924.850.957	75.896.621.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		28.891.593.998	28.826.198.119
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	31.582.717.133	31.582.808.533
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.691.123.135)	(2.756.610.414)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	126.741.625.206	125.316.687.308
1. Phải thu khách hàng	131		36.470.857.936	35.925.527.237
2. Trả trước cho người bán	132		36.767.330	262.267.330
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		86.035.340.764	84.717.706.836
5. Các khoản phải thu khác	138		8.893.197.389	9.105.724.118
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.694.538.213)	(4.694.538.213)
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.125.347.195	7.881.384.520
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		469.005.483	813.339.082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.732.421	16.500
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		809.380.655	809.380.655
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	5.839.228.636	6.258.648.283
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.255.049.994	7.365.297.082
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		4.004.074.341	5.757.198.779
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	2.453.702.837	3.538.202.779
- Nguyên giá	222		26.014.106.620	25.809.106.620
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.560.403.783)	(22.270.903.841)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	1.550.371.504	2.218.996.000
- Nguyên giá	228		12.677.194.332	12.677.194.332
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.126.822.828)	(10.458.198.332)
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		900.000.000	900.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.350.975.653	708.098.303
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	347.515.365	375.989.003
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.09	487.920.061	120.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.10	515.540.227	212.109.300
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		269.938.467.350	251.286.188.617

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)***Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		208.697.674.995	190.742.555.752
I. Nợ ngắn hạn	310		208.308.508.490	190.418.504.706
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	102.300.000.000	112.900.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.12	16.665.622.782	16.665.622.782
3. Người mua trả tiền trước	313		22.000.000	35.750.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	595.649.533	489.040.957
5. Phải trả người lao động	315		36.655.522	70.273.716
6. Chi phí phải trả	316	V.14	2.110.809.961	1.974.577.676
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	5.992.942.807	6.092.384.858
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.16	79.579.065.827	52.020.220.118
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		1.005.762.058	157.486.782
15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		0	13.147.817
II. Nợ dài hạn	330		389.166.505	324.051.046
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		389.166.505	324.051.046
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.240.792.355	60.543.632.865
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	61.240.792.355	60.543.632.865
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		98.746.659	0
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		21.943.702	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.120.101.994	543.632.865
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		269.938.467.350	251.286.188.617

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		0	0
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		0	0
3. Tài sản nhận ký cược	003		0	0
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		0	0
5. Ngoại tệ các loại	005		0	0
6. Chứng khoán lưu ký	006		1,092,045,960,000	924,044,300,000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		804,382,470,000	814,928,260,000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký			1,346,650,000	1,346,780,000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		797,115,910,000	809,092,260,000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		5,919,910,000	4,489,220,000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		18,355,270,000	81,844,280,000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		18,355,270,000	81,844,280,000
6.3. Chứng khoán cầm cố	017		240,000,000,000	
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		240,000,000,000	
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		29,306,230,000	27,271,760,000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		29,306,230,000	27,271,760,000
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	022		1,990,000	
6.6.2. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	024		1,990,000	

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





NGUYỄN QUỲNH MAI

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

CAO THANH ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
1. Doanh thu	01	VI.18	16.302.975.381
<i>Trong đó:</i>			
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6.548.114.963
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1.381.432.700
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		7.415.556.011
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		315.971.296
- Doanh thu khác	01.9		641.900.411
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		16.302.975.381
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.19	8.673.987.745
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		7.628.987.636
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.20	6.848.513.386
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		780.474.250
8. Thu nhập khác	31	VI.21	39.189.373
9. Chi phí khác	32	VI.22	23.757.475
10. Lợi nhuận khác	40		15.431.898
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		795.906.148
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.23	0
13. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		795.906.148
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỲNH MAI

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

CAO THANH ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	795.906.148
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	02	1.958.124.438
- Các khoản dự phòng	03	(65.487.279)
- Chi phí lãi vay	06	3.021.481.665
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.710.024.972
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.598.144.514)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	28.514.886.005
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	69.376.310
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.025.135.831)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(54.859.255)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(367.920.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	28.248.227.626
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	91.400
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.379.910.343
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.380.001.743
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	140.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(150.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	19.028.229.369
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	81.896.621.588
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	100.924.850.957

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

NGUYỄN QUỲNH MAI

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

CAO THANH ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày 01/01/2015	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Tại ngày 30/06/2015
A	B	C	D	E	F
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		60.000.000.000	0	0	60.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển		0	98.746.659	0	98.746.659
8. Quỹ dự phòng tài chính		0	21.943.702	0	21.943.702
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		543.632.865	795.906.148	219.437.019	1.120.101.994
Cộng		60.543.632.865	916.596.509	219.437.019	61.240.792.355

Người lập



NGUYỄN QUỲNH MAI

Phụ trách kế toán



NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Tổng Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 09 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Công ty được hợp nhất từ 02 công ty chứng khoán là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương (OSC).

Tên giao dịch của Công ty: VIETNAM INTERNATIONAL SECURITIES COMPANY

Tên viết tắt của Công ty: VISECURITIES

Vốn điều lệ theo Giấy phép số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 9 năm 2014 là: **60.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng chẵn).**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 3 - Số 59 Quang Trung - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 09 - Phố Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính niên độ.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch huỷ lệnh, sửa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

2.1. Nguyên tắc ghi nhận:

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng bao gồm phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư, phải thu tiền bán chứng khoán tự doanh chưa niêm yết.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền bán chứng khoán của khách hàng, phải thu khách hàng về hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí môi giới chứng khoán, phải thu khác.

2.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tại thời điểm 30/6/2015, Công ty không tính và trích lập dự phòng phải thu khó đòi do Công ty không phải là doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (theo Khoản 2, Điều 3 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/12/2009).

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	10 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
- Phần mềm tin học	20 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

4.1. Nguyên tắc ghi nhận

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (cổ phiếu, trái phiếu,...) được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Đầu tư chứng khoán dài hạn

Đầu tư chứng khoán dài hạn (cổ phiếu, trái phiếu,...) được phân loại thành chứng khoán sẵn sàng để bán và được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

4.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng tổn} \\ \text{thất các} \\ \text{khoản đầu} \\ \text{tư tài chính} \end{array} = \left[\begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại} \\ \text{tổ chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \right] \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn :

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá đầu tư} \\ \text{chứng khoán} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng chứng khoán} \\ \text{bị giảm giá tại thời} \\ \text{điểm lập báo cáo tài} \\ \text{chính} \end{array} \times \left[\begin{array}{l} \text{Giá chứng} \\ \text{khoán hạch} \\ \text{toán trên sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá chứng} \\ \text{khoán thực tế} \\ \text{trên thị trường} \end{array} \right]$$

- Đối với chứng khoán đã niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Đối với những chứng khoán niêm yết bị huỷ giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Số hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn trong kỳ là: 65.487.279 đồng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí hoạt động kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, bao gồm:

- Chi phí thuê văn phòng

- Chi phí khác.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;

- Chi phí khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền mua chứng khoán của khách hàng và phải trả cho khách hàng tiền bán chứng khoán

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này là: Lãi uỷ thác vốn phải trả, chi phí thuê văn phòng và các chi phí phải trả khác.

8. Nguyên tắc trích lập dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư

Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư được trích lập 1% từ hoa hồng nhập lệnh của nhân viên nhập lệnh (hoa hồng nhập lệnh 5% , trích quỹ 1% nhân viên nhập lệnh 4%) được quy định cụ thể tại quy chế tài chính của Công ty. Việc sử dụng quỹ này được quy định tại quy chế của công ty khi nhân viên nhập lệnh mua sai sẽ trích 80% từ quỹ dự phòng và 20% nhân viên nhập lệnh sai chịu (nếu quỹ dự phòng vẫn còn), nhân viên nhập lệnh phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% nếu như quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư không còn.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn:

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

Doanh thu hoạt động tư vấn:

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác:

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi uỷ thác đầu tư, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư, doanh thu khác..., được ghi nhận trên Báo cáo Kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích. Lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.***Đơn vị tính: VND*

	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
01. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	259.746	259.746
- Tiền gửi ngân hàng	100.924.591.211	75.896.361.842
Trong đó:		
+ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	80.585.552.216	52.076.055.550
- Các khoản tương đương tiền	0	6.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất	0	6.000.000.000
Cộng	100.924.850.957	81.896.621.588
02. Tình hình đầu tư tài chính		
- Cổ phiếu niêm yết	3.319.618.483	3.319.709.883
- Cổ phiếu chưa niêm yết	28.259.498.650	28.259.498.650
- Cổ phiếu chờ nhận	0	0
- Trái phiếu	3.600.000	3.600.000
Cộng	31.582.717.133	31.582.808.533

Ghi chú: Các chứng khoán đến ngày đáo hạn gồm cổ phiếu OTC và Trái phiếu không có sự biến động giá nên không thuyết minh trên Phụ lục 01 mà chỉ thuyết minh bổ sung cho cổ phiếu niêm yết giảm giá

Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Khối lượng GD thực hiện trong kỳ	Giá trị KLGD thực hiện trong kỳ
a. Của công ty chứng khoán		
- Cổ phiếu	22	161.700
- Trái phiếu		
- Chứng khoán khác		
b. Của nhà đầu tư		
- Cổ phiếu	258.669.119	3.823.169.645.300
- Trái phiếu		
- Chứng khoán khác		
Tổng cộng	258.669.141	3.823.169.807.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

03. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Tại ngày 01/01/2015			Số phát sinh trong kỳ		Tại ngày 30/06/2015			Số dự phòng
	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	35.925.527.237	192.030.314	192.030.314	222.723.267.167	222.177.936.468	36.470.857.936	192.030.314	192.030.314	192.030.314
- Công ty CP Khoan và DV Dầu khí (PVD)	21.181.709.604	0	0	0	0	21.181.709.604	0	0	0
- Ngô Thị Lan	13.428.000.000			0	0	13.428.000.000			
- Phải thu theo Hợp đồng bán quyền nhận tiền bán chứng khoán	1.123.787.319	0	0	222.723.267.167	222.177.936.468	1.669.118.018	0	0	0
- Các đối tượng khác	192.030.314	192.030.314	192.030.314	0	0	192.030.314	192.030.314	192.030.314	192.030.314
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	84.717.706.836	0	0	841.409.464.678	840.091.830.750	86.035.340.764	0	0	0
- Phải thu của Sở (Trung tâm) GDCK	0	0	0	161.700	161.700	0	0	0	0
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	84.627.456.436	0	0	841.409.302.978	840.038.869.050	85.997.890.364	0	0	0
- Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	90.250.400	0	0	0	52.800.000	37.450.400	0	0	0
3. Thuế GTGT được khấu trừ	16.500	0	0	198.378.199	190.662.278	7.732.421	0	0	0
4. Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Phải thu khác	9.105.724.118	4.502.507.899	4.502.507.899	469.402.644.661	469.615.171.390	8.893.197.389	7.108.135.643	7.108.135.643	4.502.507.899
- Phải thu của nhà đầu tư	7.108.135.643	4.502.507.899	4.502.507.899	0	0	7.108.135.643	7.108.135.643	7.108.135.643	4.502.507.899
- Các đối tượng khác	1.997.588.475	0	0	469.402.644.661	469.615.171.390	1.785.061.746	0	0	0
6. Trả trước cho người bán	262.267.330	0	0	0	225.500.000	36.767.330	0	0	0
Tổng cộng:	130.011.242.021	4.694.538.213	4.694.538.213	1.533.733.754.705	1.532.301.100.886	131.443.895.840	7.300.165.957	7.300.165.957	4.694.538.213

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

04. Tài sản ngắn hạn khác	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
- Tạm ứng	5.839.228.636	6.258.648.283
+ Nguyễn Anh Tuấn	0	2.785.071.487
+ Trần Văn Toàn	1.700.000.000	1.650.000.000
+ Ngô Thanh Phát	1.500.000.000	1.450.000.000
+ Cao Thanh Định	2.186.040.000	0
+ Các đối tượng khác	453.188.636	373.576.796
Cộng	5.839.228.636	6.258.648.283

05. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	<i>Đơn vị tính: VND</i> Tổng cộng
<i>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>			
Tại ngày đầu năm	24.073.446.640	1.735.659.980	25.809.106.620
- Mua trong kỳ	205.000.000	0	205.000.000
Tại ngày cuối kỳ	24.278.446.640	1.735.659.980	26.014.106.620
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Tại ngày đầu năm	20.995.599.221	1.275.304.620	22.270.903.841
- Khấu hao trong kỳ	1.192.624.944	96.874.998	1.289.499.942
Tại ngày cuối kỳ	22.188.224.165	1.372.179.618	23.560.403.783
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</i>			
Tại ngày đầu năm	3.077.847.419	460.355.360	3.538.202.779
Tại ngày cuối kỳ	2.090.222.475	363.480.362	2.453.702.837

06. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình

Khoản mục	Phần mềm tin học	<i>Đơn vị tính: VND</i> Tổng Cộng
<i>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</i>		
Tại ngày đầu năm	12.677.194.332	12.677.194.332
Tại ngày cuối kỳ	12.677.194.332	12.677.194.332
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
Tại ngày đầu năm	10.458.198.332	10.458.198.332
- Khấu hao trong kỳ	668.624.496	668.624.496
Tại ngày cuối kỳ	11.126.822.828	11.126.822.828
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ VH</i>		
Tại ngày đầu năm	2.218.996.000	2.218.996.000
Tại ngày cuối kỳ	1.550.371.504	1.550.371.504

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
07. Đầu tư dài hạn khác		
- Công ty CP Bất động sản Quốc Tế (Địa chỉ: Số 2 Trương Quyền, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh)	900.000.000	900.000.000
Cộng	900.000.000	900.000.000
08. Chi phí trả trước dài hạn	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	308.137.289	318.937.717
- Chi phí khác	39.378.076	57.051.286
Cộng	347.515.365	375.989.003
09. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
- Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
- Tiền nộp bổ sung	367.920.061	0
- Tiền lãi phân bổ trong kỳ	0	0
Cộng	487.920.061	120.000.000
10. Tài sản dài hạn khác	<i>Tại ngày 30/06/2015</i>	<i>Tại ngày 01/01/2015</i>
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	515.540.227	212.109.300
+ Đặt cọc tiền thuê văn phòng	511.190.227	207.759.300
+ Đặt cọc khác	4.350.000	4.350.000
Cộng	515.540.227	212.109.300

11. Vay ngắn hạn*Đơn vị tính: VND*

Vay ngắn hạn	Lãi suất/năm	Số dư đầu năm	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
- Vay ngân hàng		112.100.000.000	130.700.000.000	148.000.000.000	94.800.000.000
+ NH TMCP Phương Đông	1.5%- 8.6%	112.100.000.000	130.700.000.000	148.000.000.000	94.800.000.000
- Vay cá nhân	8%	800.000.000	9.300.000.000	2.600.000.000	7.500.000.000
Cộng		112.900.000.000	140.000.000.000	150.600.000.000	102.300.000.000

(1): Vay ngắn hạn NH TMCP Phương Đông

Hợp đồng tín dụng số 0812/03a/TG-OCB/2014 ngày 31/12/2014

Số tiền cho vay: 20.000.000.000

Thời hạn vay: 12 tháng từ 31/12/2014 đến 31/12/2015

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh

Lãi suất: 1,5%/năm

Tài sản đảm bảo: Số dư tiền gửi thanh toán của Công ty CP Chứng Khoán Quốc tế Việt Nam tại

Ngân hàng Phương Đông - Sở Giao dịch

Giá trị tài sản đảm bảo: 20.000.000.000 VND

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0668/2014/HĐTDHM ngày 18/11/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

Hạn mức cho vay:	50.000.000.000
Thời hạn duy trì hạn mức:	12 tháng từ 18/11/2014 đến 18/11/2015
Lãi suất:	Theo từng khế ước nhận nợ
Tài sản đảm bảo:	Cầm cố, thế chấp:
+ / 3.547.796 cp Cty CP CK Quốc tế VN	
+ / 3.500,000 cp Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam do Công ty Cp Thực Phẩm Xanh sở hữu	
Hợp đồng tín dụng số 0669/2014/HĐTDHM ngày 18/11/2014	
Hạn mức cho vay:	25.000.000.000
Thời hạn cho vay	12 tháng từ 18/11/2014 đến 18/11/2015
Lãi suất:	8.5%/năm
+ / 3.547.796 cp Cty CP CK Quốc tế VN	
+ / 3.500,000 cp Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam do Công ty Cp Thực Phẩm Xanh sở hữu	

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
12. Phải trả người bán		
- Tổng Công ty Xây dựng	16.418.319.982	16.418.319.982
- Các đối tượng khác	247.302.800	247.302.800
Cộng	16.665.622.782	16.665.622.782

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
- Thuế thu giá trị gia tăng	996.856	18.657.615
- Thuế thu nhập cá nhân	580.430.393	415.524.087
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	54.859.255
- Các loại thuế khác	14.222.284	0
Cộng	595.649.533	489.040.957

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
14. Chi phí phải trả		
- Phí kiểm toán	49.999.999	50.000.000
- Phí bảo trì phần mềm	1.473.775.110	1.535.407.860
- Chi phí phải trả Hostc và Haste	315.869.171	122.748.405
- Chi phí phải trả khác của Hội Sở	271.165.681	266.421.411
Cộng	2.110.809.961	1.974.577.676

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
15. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác		
- Kinh phí công đoàn	22.541.887	34.280.344
- Bảo hiểm xã hội	89.918.264	90.424.764
- Bảo hiểm y tế	5.132.064	6.150.564
- Bảo hiểm thất nghiệp	14.287.142	14.387.142
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	166.461.396	166.461.396
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.694.602.054	5.780.680.648
+ <i>Cổ tức phải trả cổ đông VIS</i>	<i>1.757.915.831</i>	<i>1.757.915.831</i>
+ <i>Lãi phải trả OCB</i>	<i>164.172.223</i>	<i>167.826.389</i>
+ <i>Phải trả Phạm Thị Lan Hương</i>	<i>1.550.000.000</i>	<i>1.550.000.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

+ Các khoản khác	2.222.514.000	2.304.938.428
Cộng	5.992.942.807	6.092.384.858
16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
- Phải trả tổ chức, cá nhân khác	79.579.065.827	52.020.220.118
Cộng	79.579.065.827	52.020.220.118

17. Vốn chủ sở hữu**17.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2015	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ (*)	Tại ngày 30/06/2015
I - Vốn chủ sở hữu				
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	0	0	60.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	0	98.746.659	0	98.746.659
4. Quỹ dự phòng tài chính	0	21.943.702		21.943.702
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	543.632.865	795.906.148	219.437.019	1.120.101.994
Tổng cộng	60.543.632.865	916.596.509	219.437.019	61.240.792.355

(*) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

17.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3.893.120.000	3.893.120.000
- Cao Quế Lâm	15.659.710.000	15.659.710.000
- Nguyễn Thị Thanh Hương	4.000.000.000	4.000.000.000
- Nguyễn Thị Thu Trang	4.000.000.000	4.000.000.000
- Trần Bình Ôn	8.457.990.000	8.457.990.000
- Các đối tượng khác	23.989.180.000	23.989.180.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Kỳ này	Năm trước
+ Vốn góp đầu năm	60.000.000.000	60.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	60.000.000.000	60.000.000.000

17.4 Cổ phiếu

	<i>Tại ngày</i> 30/06/2015	<i>Tại ngày</i> 01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

18. Doanh thu	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.548.114.963
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.381.432.700
- Doanh thu hoạt động tư vấn	7.415.556.011
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	315.971.296
- Doanh thu khác	641.900.411
Cộng	16.302.975.381
19. Chi phí hoạt động kinh doanh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
- Chi phí môi giới kinh doanh chứng khoán	3.341.312.321
- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	2.000
- Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	180.385.051
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư CK niêm yết	(65.487.279)
- Chi phí lãi vay	3.021.481.665
- Lãi tiền gửi của nhà đầu tư	999.288.112
- Chi phí hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	63.009.000
- Chi phí chung khác	1.133.996.875
Cộng	8.673.987.745
20. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
- Chi phí nhân viên quản lý	2.297.001.476
- Chi phí vật liệu quản lý	25.616.060
- Chi phí đồ dùng văn phòng	46.563.850
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.958.124.438
- Thuế, phí, lệ phí	19.072.992
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	914.206.455
- Chi phí bằng tiền khác	1.587.928.115
Cộng	6.848.513.386
21. Thu nhập khác	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2015
- Các khoản khác	39.189.373
Cộng	39.189.373

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

22. Chi phí khác

- Phạt chậm nộp thuế môn bài
- Chi phí khác

Cộng

**Giai đoạn sáu tháng kết
thúc ngày 30/06/2015**

23.850
23.733.625
23.757.475

23. Chi phí thuế TNDN hiện hành

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
2. Các khoản thu nhập không được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN
3. Các khoản chi phí không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế
4. Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm (4=1-2+3)
5. Số lỗ kết chuyển
6. Số thu nhập tính thuế TNDN trong năm (6=4-5)
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành (7=6*20%)

**Giai đoạn sáu tháng kết
thúc ngày 30/06/2015**

795.906.148
1.379.910.343
23.733.625
(560.270.570)
0
(560.270.570)
0

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Công cụ tài chính

1.1 Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

1.2 Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	100.924.850.957	100.924.850.957
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.582.717.133	28.891.593.998
- Các khoản phải thu khách hàng	36.470.857.936	36.278.827.622
- Trả trước cho người bán	36.767.330	36.767.330
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	86.035.340.764	86.035.340.764
- Phải thu khác	8.893.197.389	4.390.689.490

1.3 Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Số dư ngày 30/6/2015
- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	102.300.000.000
- Phải trả người bán	16.665.622.782

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

- Người mua trả tiền trước	22.000.000
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	79.579.065.827
- Chi phí phải trả	2.110.809.961
- Phải trả khác	5.992.942.807

1.4 Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty liên tục nghiên cứu và theo dõi đối biến động giá cả các mã chứng khoán để đưa ra những quyết định mang lại lợi ích cho Công ty.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	16.665.622.782		16.665.622.782
- Người mua trả trước	22.000.000		22.000.000
- Phải trả khác	5.992.942.807		5.992.942.807
- Chi phí phải trả	2.110.809.961		2.110.809.961
- Các khoản vay	102.300.000.000		102.300.000.000
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.992.942.807		5.992.942.807

2. Số liệu so sánh

“Số đầu năm” trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K.

Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không có số liệu so sánh do Công ty mới thành lập ngày 15/9/2014.

3. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
Ninh Quang Hải	Thành viên HĐQT	Cho vay	1.000.000.000
Ninh Thu Thu Hà	Chị của thành viên HĐQT	Cho vay	800.000.000
		Thu lại tiền cho vay	800.000.000

4. Số dư với các bên liên quan tại ngày cuối kỳ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
Ninh Quang Hải	Thành viên HĐQT	Cho vay	1.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015***5. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã chi trả trong kỳ:**

Các bên liên quan	Chức vụ	Số tiền (VND)
Nguyễn Thị Thu Trang	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
Ninh Quang Hải	Thành viên HĐQT	30.000.000
Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	6.000.000
Nguyễn Thanh Thùy	Thành viên HĐQT	30.000.000
Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên HĐQT	6.000.000
Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	1.000.000
Trần Bình Ôn	Ban Kiểm Soát	20.000.000
Nguyễn Thị Thu Hương	Ban Kiểm Soát	14.000.000
Cao Quế Lâm	Ban Kiểm Soát	4.000.000

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUỲNH MAI



NGUYỄN THỊ THU HẰNG



CAO THANH ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

PHỤ LỤC 1

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số lượng		G.trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	1.400.450	1.461.135	31.582.717.133	31.582.808.533	(2.691.123.135)	(2.756.610.414)	28.891.593.998	28.826.198.119
Cổ phiếu niêm yết								
Cổ phiếu chưa niêm yết								
Trái phiếu khác								
- Cổ phiếu	1.400.441	1.461.126	31.579.117.133	31.579.208.533	(2.691.123.135)	(2.756.610.414)	28.887.993.998	28.822.598.119
Chi tiết danh mục cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro	133.053	132.993	3.307.761.135	3.306.708.324	(2.691.123.135)	(2.756.610.414)	616.638.000	550.097.910
ACL	1	1	16.500	16.500	(8.200)	(5.100)	8.300	11.400
AGF	6	6	130.800	130.800	(22.800)	(3.000)	108.000	127.800
AGR	8	8	53.200	53.200	(3.600)	(4.400)	49.600	48.800
ASP	5	-	32.800	-	(3.300)	-	29.500	-
BCI	1	-	20.340	-	(3.640)	-	16.700	-
BHC	41	-	554.525	-	(493.025)	-	61.500	-
BHS	-	3	-	34.515	-	(315)	-	34.200
BMC	3	3	149.400	149.400	(83.100)	(69.600)	66.300	79.800
BMI	2	2	38.200	38.200	(4.600)	(4.800)	33.600	33.400
BVH	-	7	-	274.918	-	(50.918)	-	224.000
CII	-	1	-	20.365	-	(65)	-	20.300
CMG	4	4	92.600	92.600	(30.200)	(57.000)	62.400	35.600
CNT	5	-	135.000	-	(126.500)	-	8.500	-
CTC	17	18	125.800	133.200	(8.500)	(27.000)	117.300	106.200
CTG	-	5	-	94.655	-	(25.655)	-	69.000
DCT	-	7	-	66.514	-	(51.114)	-	15.400
DHA	5	5	100.000	100.000	(14.500)	(31.500)	85.500	68.500
DIC	4	4	83.600	83.600	(50.000)	(48.400)	33.600	35.200
DIG	3	3	50.865	50.865	(14.865)	(11.565)	36.000	39.300
DMC	9	9	794.997	794.997	(421.497)	(425.997)	373.500	369.000
DNY	25	25	271.150	271.150	(113.650)	(138.650)	157.500	132.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

DPC	-	30	-	375.000	-	(24.000)	-	351.000
DPM	5	5	218.415	218.415	(69.915)	(64.415)	148.500	154.000
DTT	2	-	15.600	-	(1.600)	-	14.000	-
EIB	5	5	66.885	66.885	(1.885)	(2.885)	65.000	64.000
FCN	8	8	177.600	177.600	(4.800)	(12.000)	172.800	165.600
FDC	1	1	25.772	25.772	(4.472)	(5.272)	21.300	20.500
FPT	2	-	94.920	-	(2.120)	-	92.800	-
GMD	7	7	220.997	220.997	(3.297)	(18.697)	217.700	202.300
HAG	5	5	187.200	187.200	(92.200)	(76.700)	95.000	110.500
HAI	8	4	83.176	83.176	(7.976)	(23.576)	75.200	59.600
HBC	-	1	-	16.137	-	(1.337)	-	14.800
HBS	33	33	620.994	620.994	(469.194)	(446.094)	151.800	174.900
HDC	5	4	86.000	86.000	(18.000)	(27.200)	68.000	58.800
HLA	8	8	132.800	132.800	(123.200)	(118.400)	9.600	14.400
HLG	5	5	52.500	52.500	(39.500)	(35.500)	13.000	17.000
HPG	8	-	290.976	-	(59.776)	-	231.200	-
ITA	5	-	34.795	-	(2.295)	-	32.500	-
ITC	8	8	231.200	231.200	(167.200)	(171.200)	64.000	60.000
KDC	4	4	202.780	202.780	(31.580)	(3.180)	171.200	199.600
KHP	9	-	112.536	-	(1.836)	-	110.700	-
KMR	1	1	8.673	8.673	(3.473)	(1.573)	5.200	7.100
KMT	20	20	144.000	144.000	(14.000)	(28.000)	130.000	116.000
LBM	5	5	79.000	79.000	(3.500)	(14.000)	75.500	65.000
LCS	50	50	390.000	390.000	(190.000)	(145.000)	200.000	245.000
MCG	2	2	47.250	47.250	(36.050)	(34.450)	11.200	12.800
MCO	18	18	194.994	194.994	(126.594)	(121.194)	68.400	73.800
MIC	20	-	376.860	-	(200.860)	-	176.000	-
NBW	80	80	2.160.000	2.160.000	(640.000)	(936.000)	1.520.000	1.224.000
OGC	8	8	96.800	96.800	(75.200)	(40.000)	21.600	56.800
PET	1	-	19.730	-	(2.430)	-	17.300	-
PHR	2	2	73.200	73.200	(33.200)	(19.600)	40.000	53.600
POM	5	5	141.500	141.500	(107.500)	(99.500)	34.000	42.000
PTL	6	6	68.400	68.400	(54.600)	(49.800)	13.800	18.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

PVD	4	-	250.772	-	(40.772)	-	210.000	-
RIC	1	1	29.244	29.244	(19.644)	(12.244)	9.600	17.000
SEC	6	6	141.498	141.498	(71.298)	(65.898)	70.200	75.600
SGT	3	3	70.761	70.761	(56.661)	(53.061)	14.100	17.700
SJS	5	5	327.500	327.500	(216.500)	(202.000)	111.000	125.500
SMC	6	6	82.074	82.074	(30.474)	(17.874)	51.600	64.200
ST8	4	4	96.800	96.800	(8.000)	(11.600)	88.800	85.200
STG	2	2	79.800	79.800	(21.800)	(9.800)	58.000	70.000
STL	40	40	1.392.000	1.392.000	(1.268.000)	(1.240.000)	124.000	152.000
TBC	8	8	219.200	219.200	(18.400)	(7.200)	200.800	212.000
TCR	7	-	43.981	-	(11.781)	-	32.200	-
TDS	57	57	410.400	410.400	(96.900)	(28.500)	313.500	381.900
TLH	4	4	37.280	37.280	(12.480)	(1.680)	24.800	35.600
TNA	9	9	287.100	287.100	(6.300)	(53.100)	280.800	234.000
TNB	132.320	132.320	3.293.577.120	3.293.577.120	(2.684.905.120)	(2.751.065.120)	608.672.000	542.512.000
TS4	1	1	19.000	19.000	(9.400)	(8.200)	9.600	10.800
TTF	4	4	101.144	101.144	(55.944)	(59.144)	45.200	42.000
VFG	7	7	319.501	319.501	(53.501)	(4.501)	266.000	315.000
VID	8	8	56.280	96.800	(19.480)	(64.000)	36.800	32.800
VNM	2	2	240.330	240.330	(14.330)	(49.330)	226.000	191.000
VOS	3	3	43.200	43.200	(32.100)	(24.600)	11.100	18.600
VSH	8	8	119.632	119.632	(12.432)	(11.632)	107.200	108.000
VST	2	2	6.588	6.588	(2.988)	(1.588)	3.600	5.000
VTA	55	55	473.000	473.000	(143.000)	(138.490)	330.000	334.510
VTB	2	2	31.600	31.600	(5.600)	(6.200)	26.000	25.400
- Trái phiếu chính phủ (chi tiết danh mục trái phiếu chính phủ bị giảm giá/rủi ro)								
- Trái phiếu công ty (chi tiết danh mục trái phiếu công ty bị giảm giá/rủi ro)	9	9	3.600.000	3.600.000	-	-	3.600.000	3.600.000
ACB	3	3	3.000.000	3.000.000				
DBC	6	6	600	600				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2015

- Chứng chỉ quỹ (chỉ tiết danh mục chứng chỉ quỹ bị giảm giá/rủi ro)						
- Chứng khoán khác (cổ phiếu OTC không xác định được giá thị trường)	1.257.170	1.257.170	28.259.498.650	28.259.498.650		
Tam Phước	378.000	378.000	15.567.798.650	15.567.798.650		
Công ty CP XD Bảo tàng HCM	29.170	29.170	1.091.700.000	1.091.700.000		
Công ty CP kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng (Cotec)	150.000	150.000	3.900.000.000	3.900.000.000		
Xi măng La Hiên	700.000	700.000	7.700.000.000	7.700.000.000		

Người lập



NGUYỄN QUỲNH MAI

Phụ trách kế toán



NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Lập, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Tổng Giám đốc



CAO THANH ĐỊNH

